

Số: /TB-SCT

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Mức thu một số khoản phí, lệ phí được hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của Sở Công Thương

Căn cứ Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 21/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Thực hiện ý kiến của đồng chí Lâm Hoàng Nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các Sở Giao các sở, ban, ngành, Cục Thuế tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, áp dụng mức thu các khoản phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư nêu trên. Sở Công Thương thông báo cụ thể các mức phí, lệ phí được hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của Sở Công Thương như sau:

STT	Tên phí, lệ phí	Mức thu	Số tiền cụ thể
1	Phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân		
1.1	Tại khu vực thành phố, thị xã	Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng	- Đối với tổ chức, Doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

STT	Tên phí, lệ phí	Mức thu	Số tiền cụ thể
		Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.	- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/địa điểm/lần thẩm định
1.2	Tại các khu vực khác	Bằng 50% mức thu phí tương ứng tại mục 1.1	
2	Phí thẩm định thiết kế cơ sở	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Mục 2 Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC.	
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.	
4	Lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá		
4.1	Tại khu vực thành phố, thị xã	Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 168/2016/TT-BTC.	100.000 đồng/giấy phép/lần cấp
4.2	Tại các khu vực khác	Bằng 50% mức thu phí tương ứng tại mục 4.1	50.000 đồng/giấy phép/lần cấp

STT	Tên phí, lệ phí	Mức thu	Số tiền cụ thể
5	Phí trong công tác an toàn thực phẩm	Bằng 90% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 75/2020/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	
	Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm		900.000 đồng/lần/cơ sở
	Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm		- Đối với sản xuất nhỏ lẻ 450.000 đồng/lần/cơ sở - Đối với sản xuất khác 2.250.000 đồng/lần/cơ sở

Các mức phí, lệ phí nêu trên được áp dụng từ ngày **01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022**. Sở Công Thương xin thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh ST;
- BBT Cổng Thông tin điện tử SCT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thành Thanh